

CÔNG TY TNHH TLS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TLS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TLS VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TLS VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110534847

3. Ngày thành lập: 08/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trung Hậu, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962546357

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện; - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán ô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4511
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa xe ô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp.	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm sắt thép như tấm lợp và các loại thép dạng tấm, dạng cuộn bằng thép mạ kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại kim loại và hợp kim khác; - Mua bán các loại ống thép và xà gồ mạ kẽm, mạ các loại kim loại và hợp kim khác; - Mua bán các sản phẩm từ nhôm như thanh nhôm, khung nhôm, tấm ốp vách, ốp trần, ốp tường, ... và các sản phẩm dùng cho xây dựng và tiêu dùng bằng nhôm khác; - Mua bán các loại kim loại màu gồm nhôm, kẽm thỏi, hợp kim nhôm kẽm, ... các loại kim loại và hợp kim khác.	4662(Chính)
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; - Mua bán tôn, tấm lợp, sắt, thép hình, thép khối, UV và các loại thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại kim loại và hợp kim khác; - Mua bán khung nhà, vì kèo, giàn không gian và các thiết bị, cấu kiện lắp đặt trong xây dựng; - Mua bán các loại vật liệu từ nhựa và chất dẻo dùng cho xây dựng và tiêu dùng; - Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị ngành điện, nước, thiết bị vệ sinh, đồ kim khí ...	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các phế phẩm từ sắt: sắt oxit, sắt cacbon, sắt hợp kim và các sản phẩm khác từ sắt; - Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, đồ điện gia dụng.	4669
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	8299

16.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê phương tiện vận tải; - Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và xây dựng.	7710
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ những mặt hàng bị cấm theo quy định của pháp luật)	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
24.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
25.	Đúc sắt, thép	2431
26.	Đúc kim loại màu	2432
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ	4784
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102

40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Xây dựng công trình giao thông, công trình đường sắt và đường bộ; - Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình công ích; - Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35 KV.	4299
41.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Phá dỡ, san lấp, chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAN HOÀNG KIÊN	Việt Nam	Khu 9 Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	80,000	001094032678	
2	PHAN HOÀNG ANH	Việt Nam	Khu 9 Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	033071001037	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN HOÀNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094032678

Ngày cấp: 05/04/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 9 Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 9 Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội